

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 106/TTr-STTTT ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục Bưu điện Trung ương, Bộ TT&TT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực huyện ủy, Thành ủy Gia Nghĩa;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TT Đắk Nông;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Các DN Viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh

04

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: **46** /2024/QĐ-UBND ngày **23**/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là mạng truyền số liệu chuyên dùng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị tham gia kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Phụ lục I, Phụ lục II Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg).

2. Các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng là mạng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước, được tổ chức, quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin để trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước. Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Đắk Nông gồm mạng truy nhập cấp I kết nối đến Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh và mạng truy nhập cấp II kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp của tỉnh Đắk Nông.

2. Mạng trực là thành phần thuộc mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; hệ thống mạng trung gian phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Đắk Nông sử dụng dịch vụ với nhau.

3. Mạng truy nhập (mạng truy nhập cấp I, II) là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Đắk Nông sử dụng dịch vụ đến mạng trực. Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ Trung ương đến cấp tỉnh và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Điều 4. Danh mục dịch vụ, ứng dụng triển khai trên mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm: dịch vụ mạng riêng ảo, dịch vụ hội nghị truyền hình, dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng được quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg; Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT*).

2. Ứng dụng triển khai trên mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm:

a) Ứng dụng phục vụ cơ quan Đảng.

b) Ứng dụng phục vụ chính quyền số, bao gồm:

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông.

Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.

Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng

Chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 6. Nguyên tắc quản lý, vận hành, xử lý sự cố mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập, vận hành và quản lý, duy trì hoạt động bảo đảm theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng (*mạng truy nhập cấp II*) có phạm vi kết nối từ tỉnh đến cấp xã, cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được tổ chức, quản lý như sau:

a) Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng (*mạng truy nhập cấp II*) là đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến mạng truy nhập cấp II theo quy định. Triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg và các quy định của Cơ quan chuyên môn về thông tin truyền thông ở Trung ương.

c) Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong quản lý mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ mạng diện rộng của Đảng trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý thiết bị mạng truyền số liệu chuyên dùng:

a) Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (*nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7*), đảm bảo an toàn, an ninh; cử đầu mối hỗ trợ Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truy nhập cấp I trong công tác phối hợp xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm; thông báo cho Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

b) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II, đơn vị sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (*nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7*), bảo đảm an toàn, an ninh. Đơn vị sử dụng mạng truy nhập cấp II thông báo Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

5. Doanh nghiệp viễn thông được giao cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng truy nhập cấp II theo quy định của Cơ quan chuyên môn về thông tin truyền thông ở Trung ương.

6. Xử lý sự cố mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông tiếp nhận cảnh báo từ Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương, đơn vị sử dụng dịch vụ hoặc doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, triển khai đến doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng thực hiện ngay biện pháp khắc phục sự cố.

b) Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng là đầu mối chủ trì thực hiện xử lý sự cố mạng truyền số liệu chuyên dùng; chủ động thực hiện xử lý sự cố theo quy định, báo cáo cho Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông và đơn vị sử dụng dịch vụ.

c) Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng

Đối với các sự cố thông thường (*về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ*) thì liên hệ trực tiếp đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng để được hỗ trợ khắc phục sự cố.

Đối với các sự cố nghiêm trọng (*các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu, ...*) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng thông báo cho Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông để điều phối việc khắc phục.

Trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến mạng truyền số liệu chuyên dùng phải thông báo cho Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước tối thiểu 05 ngày làm việc để phối hợp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 7. Kết nối trong mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Các thành phần của mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối với nhau bằng hạ tầng kênh truyền; các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh kết nối đến mạng trục bằng cáp quang trực tiếp hoặc kết nối qua hạ tầng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ được quy định tại Điều 2 Quy chế này kết nối với nhau thông qua mạng trục.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được kết nối với các mạng viễn thông khác và các hệ thống thông tin để phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Mô hình kết nối mạng, địa chỉ IP và định tuyến theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

5. Căn cứ vào nhu cầu về dung lượng, tốc độ sử dụng của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng (*mạng truy nhập cấp II*), doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo ổn định, an toàn, thông suốt.

Điều 8. Yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng được bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg; Điều 9 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, công kết nối phải được kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (*nếu có*) trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

a) Các đơn vị chủ quản hệ thống thông tin, Trung tâm dữ liệu, công kết nối thực hiện đánh giá an toàn thông tin đầy đủ cho các thiết bị, ứng dụng, phần mềm trong Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, công kết nối. Khắc phục các lỗ hổng bảo mật (*nếu có*), có văn bản xác nhận đánh giá an toàn thông tin của đơn vị có

chức năng đánh giá về an toàn thông tin sau khi khắc phục trước khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giám sát an toàn thông tin mạng và kiểm soát truy nhập

1. Đơn vị được giao quản lý tài khoản giám sát trạng thái hoạt động, lưu lượng mạng, cấu hình và hiệu năng của công kết nối, thiết bị mạng tại địa phương (*Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông*) phải lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.

2. Thông tin giám sát an toàn thông tin mạng của thiết bị, hệ thống thông tin kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

3. Máy chủ, máy trạm và thiết bị công nghệ thông tin khác kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

4. Yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

Điều 10. Đăng ký sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng

Các đơn vị có nhu cầu đăng ký sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng gửi văn bản về Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông để tổng hợp, cung cấp cho Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này để được cấp địa chỉ IP cho hệ thống thông tin kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với đăng ký.

Điều 11. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ theo Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh phải thực hiện công khai giá cước dịch vụ theo quy định hiện hành.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông

1. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đề xuất kế hoạch và triển khai, giám sát việc đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của mạng truy nhập cấp II phù hợp với nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Phối hợp với Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin; triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung; hướng dẫn, thiết lập tài khoản nền tảng, hệ thống quản lý tập trung của Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương và bàn giao cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng thực hiện kết nối mạng, kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin trên địa bàn tỉnh.

5. Cung cấp, cập nhật các đầu mối quản lý, vận hành, sử dụng và xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh cho Cơ quan quản lý nhà nước về mạng truyền số liệu chuyên dùng Trung ương để phối hợp quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về tài chính

Chủ trì, phối hợp cùng Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng và việc sử dụng dịch vụ của cơ quan Đảng, Nhà nước theo các quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

Điều 14. Trách nhiệm Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về đầu tư

Chủ trì, phối hợp cùng Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp mạng diện rộng kết hợp với mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng dịch vụ

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng để vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chính quyền số trong đơn vị; tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ theo quy định Điều 9 Quy chế này.

4. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg.

5. Thông báo với Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông khi có thay đổi trong việc sử dụng các dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng; thông báo kịp thời khi có sự cố xảy ra để kịp thời phối hợp giải quyết theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (*trước ngày 26/11 hàng năm*) theo biểu mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này hoặc đột xuất theo đề nghị của Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông.

Điều 16. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg; Điều 15 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Cung cấp đầu mối liên lạc để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; sơ đồ mạng, địa chỉ mạng đầu cuối cho đơn vị thụ hưởng.

3. Công khai về bảng giá dịch vụ; nội dung hợp đồng mẫu, thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng truy nhập cấp II.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng truy nhập cấp II và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truy nhập cấp II trên địa bàn tỉnh trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phản ánh về Cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về thông tin truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
MẪU BẢN KHAI ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP
MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DỤNG
(Kèm theo Quyết định số: **46** /2024/QĐ-UBND ngày **23**/12/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

(Tên Đơn vị) **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../..... , ngày tháng.... năm.....

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP
MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DỤNG

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- (Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng).

1. Thông tin về cơ quan/ tổ chức là chủ thể đăng ký sử dụng IP	Tên cơ quan/tổ chức: Người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ:..... Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại/fax:..... Email: Ghi chú:
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm của cơ quan/tổ chức trong việc quản lý IP	Người chịu trách nhiệm quản lý IP: Họ tên: Chức vụ: Số điện thoại/fax: Email: Người quản lý kỹ thuật: Họ tên: Chức vụ: Số điện thoại/fax: Email:
3. Loại hình đăng ký	Đăng ký mới. <input type="checkbox"/> Đăng ký bổ sung <input type="checkbox"/>
4. Hiện trạng sử dụng các vùng IP đã được cấp	Mô hình kết nối Dải IP đã được cấp: Tỷ lệ % IP đã sử dụng: Thông tin bổ sung:

5. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IP Mạng TSLCD	<p>(Mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IP có nhu cầu)</p> <p>- Vùng địa chỉ sử dụng nội bộ thời điểm sử dụng</p> <p>- Vùng địa chỉ sử dụng cho dịch vụ thời điểm sử dụng</p> <p>VD:</p> <p>10.x.x.x/2001:A:B Hệ thống LGSP/HNTH/Mạng LAN Sở A/ 05/10/2023</p> <p>103.x.x.x Hệ thống dịch vụ Website công thông tin 11/12/2022</p>

Cơ quan/Tổ chức đăng ký cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng địa chỉ IP Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Xác nhận của tổ chức đăng ký

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/
ký số của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo văn bản số .../..... ngày .../.../... của)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Bảng thông kết nối TSLCD (dự kiến)	Dịch vụ sử dụng trên kết nối	Ghi chú
1	Cơ quan/ địa phương A			
2	Cơ quan/ địa phương B			
3			



PHỤ LỤC II
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ, ỨNG DỤNG MẠNG
TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Quyết định số: **46** /2024/QĐ-UBND ngày **23** /12/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

(Tên Đơn vị)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng.... năm.....

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ,
ỨNG DỤNG MẠNG TRUYỀN SỐ
LIỆU CHUYÊN DÙNG

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị, địa phương

Ngày nhận báo cáo:
Kỳ năm:

NĂM ...

Đơn vị nhận báo cáo:
Sở TT&TT

1. Tình hình sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng:

STT	Tên cơ quan, đơn vị sử dụng	Tên dịch vụ/ứng dụng	Số người dùng/điểm kết nối	Phân tách mạng nội bộ cho Internet và TSLCD (có/không)
1				
2				
3				

2. Tên doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ:.....

3. Cấp độ An toàn thông tin đã được phê duyệt:.....

Đã được phê duyệt Cấp độ:.....

Chưa được phê duyệt

4. Thiết bị hội nghị truyền hình:

STT	Tên cơ quan, đơn vị sử dụng	Hệ thống/Nền tảng hội nghị truyền hình (Tên, chủng loại)	Thiết bị đầu cuối	
			Thiết bị hội nghị truyền hình chuyên dụng	Máy tính và Camera
1				

TỔNG HỢP, LẬP BIỂU
(Ký, họ tên/chữ ký số)

....., ngày tháng.... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, họ tên, đóng dấu/chữ ký số)

1. Tần suất thực hiện báo cáo: Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm (01 lần/năm) trước ngày 26/11.
2. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 25 tháng 11 năm trước kỳ báo cáo cho đến ngày 24 tháng 11 của kỳ báo cáo./.

